

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành về thanh toán vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành về thanh toán vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

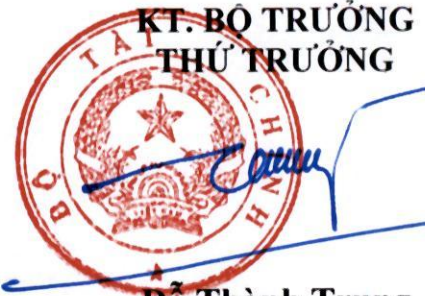
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Phát triển hạ tầng, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Trưởng ban Giao dịch Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho

bạc Nhà nước khu vực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND, STC cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Vụ: NSNN, PC;
- KBNN;
- Văn phòng Bộ (để đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ PTHI (09b) *lu*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Thành Trung

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH VỀ THANH TOÁN
VỐN NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC
ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để chi đầu tư, chi thường xuyên thực hiện hợp đồng dự án PPP	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước
2	Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách	Kho bạc Nhà nước	Bộ Tài chính/Sở Tài chính/Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch/ Kho bạc Nhà nước
3	Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước
4	Thanh toán dự án BT áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

I. Thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để chi đầu tư, chi thường xuyên thực hiện hợp đồng dự án PPP

1. Tên thủ tục: Thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để chi đầu tư, chi thường xuyên thực hiện hợp đồng dự án PPP.

2. Cách thức thực hiện (theo một trong các cách sau):

2.1. Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công.

2.2. Gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

3.1. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

3.2. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định 312/2025/NĐ-CP.

4. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

4.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ pháp lý

a1) Đối với vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng được tách thành tiểu dự án trong dự án PPP hoặc bố trí vào hạng mục cụ thể; vốn đầu tư công, vốn chi thường xuyên, vốn từ nguồn thu hợp pháp để chi đầu tư thanh toán doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BTL, hợp đồng BLT gồm:

- Kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách năm (đối với vốn chi thường xuyên) được cấp có thẩm quyền giao.

- Quyết định phê duyệt dự án PPP của cấp có thẩm quyền hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các quyết định điều chỉnh dự án PPP, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (nếu có).

- Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng dự án PPP do Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập.

a2) Đối với chi trả bồi thường chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án:

- Kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách năm (đối với vốn chi thường xuyên) được cấp có thẩm quyền giao.

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức PPP.

b) Hồ sơ thanh toán

b1) Đối với thanh toán vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng được tách thành tiêu dự án trong dự án PPP hoặc bố trí vào hạng mục cụ thể gồm:

- Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán của hạng mục có sử dụng vốn đầu tư công/tiêu dự án sử dụng vốn đầu tư công do doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư lập có xác nhận của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

- Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng bố trí vào hạng mục cụ thể/tiêu dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc dự án PPP của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

- Giấy rút vốn.

b2) Đối với thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, vốn chi thường xuyên, vốn từ nguồn thu hợp pháp để chi đầu tư cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BTL, hợp đồng BLT gồm:

- Bảng tổng hợp giá trị khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công đề nghị thanh toán do doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư lập có xác nhận của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

- Giấy đề nghị thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

- Giấy rút vốn.

b3) Hồ sơ thanh toán vốn đầu tư công chi trả bồi thường chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán.

- Giấy rút vốn.

4.2. Số lượng hồ sơ:

- Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật: Số lượng của từng thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 4.1 nêu trên là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính).

Riêng giấy rút vốn là 02 bản gốc (trường hợp thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc trường hợp đơn vị giao dịch và nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng mở tài khoản tại một đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Kho bạc Nhà nước thì bổ sung thêm 01 bản gốc tương ứng với mỗi trường hợp); Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng bố trí vào hạng mục cụ thể/tiểu dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc dự án PPP của cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP là 02 bản gốc.

- Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

5. Thời hạn giải quyết:

5.1. Đối với các khoản tạm ứng: trong 01 ngày làm việc kể từ ngày Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ và các thông tin giải ngân theo quy định.

5.2. Đối với các khoản thanh toán: tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán và các thông tin giải ngân theo quy định.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Kho bạc Nhà nước.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

8.1. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

8.2 Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch từ chối thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

9. Mẫu tờ khai: Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng dự án PPP; Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán của hạng mục có sử dụng vốn đầu tư công/tiểu dự án sử dụng vốn đầu tư công; Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng bố trí vào hạng mục cụ thể/tiểu dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc dự án PPP; Giấy rút vốn; Bảng tổng hợp giá trị khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công đề nghị thanh toán; Giấy đề nghị thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; Giấy đề nghị thanh toán cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư trong trường hợp chấm dứt hợp đồng PPP trước thời hạn tương ứng Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

10. Phí, lệ phí: Không.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ: Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách

1. Tên thủ tục: Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách.

2. Cách thức thực hiện (theo một trong các cách sau):

2.1. Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công.

2.2. Gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đối với vốn ngân sách trung ương:

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị Bộ Tài chính lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Căn cứ đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Bộ Tài chính gửi lệnh chi tiền đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ lệnh chi tiền được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

3.2. Thanh toán đối với phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh:

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP có văn bản đề nghị Sở Tài chính lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Căn cứ đề nghị của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP, Sở Tài chính gửi lệnh chi tiền đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ lệnh chi tiền được Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

3.3. Thanh toán đối với phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại nguồn vốn ngân sách cấp xã:

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP có văn bản đề nghị lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Căn cứ đề nghị của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch gửi lệnh chi tiền đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ lệnh chi tiền được Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ:

4.1. Thành phần hồ sơ:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách cơ quan có thẩm quyền.

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có thẩm quyền) đề nghị Cơ quan tài chính cùng cấp lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Lệnh chi tiền do cơ quan tài chính lập theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

4.2. Số lượng hồ sơ:

- Các hồ sơ quy định tại điểm 4.1 nêu trên là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính).

- Trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

5. Thời hạn giải quyết: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước:

5.1. Thời hạn cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước cùng cấp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị.

5.2. Thời hạn Kho bạc Nhà nước thanh toán: Trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan tài chính.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Kho bạc Nhà nước.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

8.1. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện thanh toán: Kho bạc Nhà nước xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách.

8.2. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, hợp pháp, chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước phải thông báo cho cơ quan tài chính biết để xử lý.

9. Mẫu Tờ khai: Mẫu lệnh chi tiền thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (hiện nay là Mẫu số C2-01a/NS tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

10. Phí, lệ phí: Không.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ: Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

III. Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn

1. Tên thủ tục: Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Cách thức thực hiện (theo một trong các cách sau):

2.1. Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công.

2.2. Gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

3.1. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

3.2. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

4. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

4.1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn để chia sẻ phần giảm doanh thu.

- Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Giấy đề nghị thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

- Giấy rút vốn.

4.2. Số lượng hồ sơ:

Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật: Số lượng của từng thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 4.1 nêu trên là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính). Riêng giấy rút vốn là 02 bản gốc (trường hợp thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc trường hợp đơn vị giao dịch và nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng mở tài khoản tại một đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Kho bạc Nhà nước thì bổ sung thêm 01 bản gốc tương ứng với mỗi trường hợp); giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư là 02 bản gốc.

Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

5. Thời hạn giải quyết:

Tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP theo quy định tại Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan được giao quản lý phần vốn nhà nước trong dự án PPP.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Kho bạc Nhà nước.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

8.1. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

8.2 Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch từ chối thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

9. Phí, lệ phí: Không.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Giấy đề nghị thanh toán cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu từ dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn, Giấy rút vốn tương ứng theo Mẫu số 09, Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ: Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. Thanh toán vốn đầu tư dự án BT hoàn thành áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước

1. Tên thủ tục: Thanh toán vốn đầu tư dự án BT hoàn thành áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước.

2. Cách thức thực hiện (theo một trong các cách sau):

2.1. Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công.

2.2. Gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

3.1. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

3.2. Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật:

a) Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập và gửi hồ sơ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định của Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị hoặc từ chối thanh toán theo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

4. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

4.1. Thành phần hồ sơ:

a1) Hồ sơ pháp lý

- Quyết định phê duyệt dự án BT của cấp có thẩm quyền và các quyết định điều chỉnh dự án BT (nếu có).

- Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng dự án PPP do Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP lập.

- Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao đối với dự án thanh toán từ nguồn vốn đầu tư công.

- Dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với dự án thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước thu được sau đấu giá quỹ đất, tài sản công.

- Đối với thanh toán hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án BT vận hành độc lập hoàn thành: văn bản xác nhận hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án BT vận hành độc lập hoàn thành theo quy định của pháp luật xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

a2) Hồ sơ đề nghị thanh toán

- Đối với thanh toán hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án BT vận hành độc lập hoàn thành: Báo cáo kiểm toán giá trị hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án BT vận hành độc lập hoàn thành.

- Đối với thanh toán sau khi dự án BT hoàn thành: Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án BT hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Văn bản của người có thẩm quyền phê duyệt dự án BT xác định chi phí lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận của nhà đầu tư, chi phí khác (nếu có) phát sinh sau thời điểm được tổ chức kiểm toán kiểm toán.

- Giấy đề nghị thanh toán dự án áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước.

- Giấy rút vốn.

4.2. Số lượng hồ sơ:

Trường hợp gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật: Số lượng của từng thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 4.1 là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản

sao y bản chính). Riêng giấy rút vốn là 02 bản gốc (trường hợp thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc trường hợp đơn vị giao dịch và nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng mở tài khoản tại một đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Kho bạc Nhà nước thì bổ sung thêm 01 bản gốc tương ứng với mỗi trường hợp); giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư là 02 bản gốc.

Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

5. Thời hạn giải quyết:

Thời gian thanh toán của cơ quan thanh toán tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP theo quy định tại Nghị định số 312/2025/NĐ-CP.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Kho bạc Nhà nước.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

8.1. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

8.2 Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch từ chối thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công).

9. Phí, lệ phí: Không.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng dự án PPP, Giấy đề nghị thanh toán dự án áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước, Giấy rút vốn tương ứng theo Mẫu số 01, Mẫu số 10, Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ: Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỢP ĐỒNG DỰ ÁN PPP

Căn cứ hợp đồng dự án PPP ký kết và các phụ lục hợp đồng dự án PPP (đã có hiệu lực) giữa cơ quan ký kết hợp đồng và doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

STT	Chỉ tiêu	Thông tin lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần ...	Ghi chú
1	Hợp đồng			
	Số Hợp đồng			
	Ngày, tháng, năm ký hợp đồng			
	Loại hợp đồng			
	Ngày hiệu lực			
	Thời gian thực hiện (Thời hạn hợp đồng, thời gian xây dựng công trình đối với dự án có cấu phần xây dựng)			
2	Tên Dự án			
	Tên dự án			
	Mã dự án đầu tư			
	Tổng mức đầu tư			
3	Cơ quan có thẩm quyền			
	Tên giao dịch			
	Người đại diện			
	Địa chỉ			
	Tài khoản tại ngân hàng/Kho bạc nhà nước			
	Mã số thuế			
4	Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP			
	Tên giao dịch			
	Người đại diện			
	Địa chỉ			
	Tài khoản tại ngân hàng/Kho bạc nhà nước			
	Mã số thuế			
5	Nhà đầu tư			
	Tên giao dịch			
	Người đại diện			
	Địa chỉ			
	Tài khoản tại ngân hàng			
	Mã số thuế			

STT	Chỉ tiêu	Thông tin lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần ...	Ghi chú
6	Doanh nghiệp dự án			
	Tên giao dịch			
	Người đại diện			
	Địa chỉ			
	Tài khoản tại ngân hàng			
	Mã số thuế			
7	Giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP			
	Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước			
	Vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và các khoản thu khác (nếu có) của dự án PPP			
	Nguồn ngân sách nhà nước thu được sau đấu giá quỹ đất, tài sản công			
	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp			
	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp			
	Nguồn			
8	Thông tin về tỷ lệ, giá trị, tiến độ, điều kiện thanh toán phần vốn Nhà nước cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư; Mức tạm ứng vốn đầu tư công cho tiểu dự án sử dụng vốn đầu tư công (nếu có); giá trị giữ lại chờ quyết toán công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thành (nếu có)			

....., ngàytháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ
VỐN NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Hướng dẫn:

1. Cột “Thông tin lần đầu” “Thông tin điều chỉnh”...: ghi thông tin bằng chữ hoặc ghi số tiền cụ thể của chỉ tiêu tại dòng ngang, cập nhật đầy đủ bao gồm cả thông tin tại Phụ lục hợp đồng nếu có; đối với các thông tin không điều chỉnh ghi rõ không điều chỉnh.

2. Mục 7 - Giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP là giá trị mà doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư và cơ quan ký kết hợp đồng đã ký kết trong hợp đồng dự án PPP có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

3. Mục 8 - Các điều khoản được quy định trong hợp đồng: kê chi tiết theo các nội dung quy định tại Hợp đồng.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH
ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CỦA HẠNG MỤC CÓ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG/
TIÊU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

Tên dự án:

Mã dự án:

Căn cứ hợp đồng dự án PPP giữa cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án PPP số: ngày.... tháng.... năm.....

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành từng lần số.... ngày.... tháng.... năm.....

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung công việc	Giá trị khối lượng công việc hoàn thành		Lũy kế số tiền đã thanh toán phần vốn nhà nước đến hết kỳ trước	Số tiền đề nghị thanh toán phần vốn nhà nước kỳ này	Ghi chú
	Giá trị khối lượng công việc trong kỳ đề nghị thanh toán	Lũy kế giá trị khối lượng công việc hoàn thành đến thời điểm đề nghị thanh toán			
Thực hiện Dự án...					
Tổng số:					

1. Tổng mức đầu tư (theo hợp đồng dự án PPP đã ký kết):.....

2. Giá trị phần vốn nhà nước trong Dự án (theo hợp đồng dự án PPP đã ký kết):

3. Lũy kế giá trị khối lượng công việc doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) đã thực hiện đến kỳ đề nghị thanh toán:.....

4. Lũy kế giá trị phần vốn nhà nước đã thanh toán đến kỳ đề nghị thanh toán:...

5. Giá trị đề nghị thanh toán phần vốn nhà nước kỳ này:.....

- Thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:

- Chuyển vào tài khoản tạm giữ chờ quyết toán (nếu có):

Số tiền bằng chữ: (là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).

6. Số tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến hết kỳ trước:

7. Thanh toán để thu hồi tạm ứng kỳ này:

....., ngày.... tháng.... năm.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP DỰ ÁN PPP/
NHÀ ĐẦU TƯ¹**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TRONG
DỰ ÁN PPP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ
VỐN NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GDN-(1)

..., ngày..... tháng..... năm....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG, THANH TOÁN, THU HỒI TẠM ỨNG
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, HỆ THỐNG
CƠ SỞ HẠ TẦNG BỐ TRÍ VÀO HẠNG MỤC CỤ THỂ/TIÊU DỰ ÁN
SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC DỰ ÁN PPP**

Tạm ứng

Thanh toán

Thu hồi tạm ứng

Kính gửi: (Cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:..... Mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản - Vốn trong nước (TN)..... tại:
của doanh nghiệp dự - Vốn ngoài nước (NN)..... tại.....
án, nhà đầu tư¹:

Căn cứ hợp đồng dự án giữa cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án PPP số:..... ngày.... tháng.... năm....

Căn cứ Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng dự án PPP đề nghị thanh toán số:..... ngày.... tháng.... năm....

Số dư tạm ứng chưa thu hồi đến trước kỳ này:đồng

Số đề nghị thu hồi tạm ứng kỳ này: đồng

Lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành của hạng mục/tiêu dự án sử dụng vốn đầu tư công đề nghị thanh toán:.....

Số tiền đề nghị giải ngân (bằng số, bằng chữ); trong đó:

- Số tạm ứng đề nghị tạm ứng kỳ này: đồng

- Số thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này: đồng

Thuộc nguồn vốn:.....

Thuộc kế hoạch vốn:..... Năm...

¹ Số tài khoản của nhà đầu tư đối với trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng giá trị phần vốn nhà nước tham gia dự án PPP	Lũy kế giá trị khối lượng công việc hoàn thành từ khởi công đến cuối kỳ trước	Lũy kế số tiền Nhà nước đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số tiền đề nghị tạm ứng; thanh toán phần giá trị khối lượng công việc hoàn thành (bao gồm thu hồi tạm ứng)	
			Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Thanh toán cho Dự án.....						
Cộng						

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:Bằng chữ:.....; trong đó đề nghị thu hồi tạm ứng: đồng

Tên đơn vị thụ hưởng

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng.....tại.....

Số tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ này:đồng

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(1) Tên viết tắt của cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP.

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung
---------------------------------	---------	------------	---------------

Kho bạc Nhà nước chấp thuận thanh toán như sau:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
Mục, tiểu mục			
Mục, tiểu mục			
.....			
Các năm trước			
Năm nay			
Thuế giá trị gia tăng			
.....			
Số đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ			
Từ chối			
Lý do:			

Ghi chú:

NGƯỜI THANH TOÁN LÃNH ĐẠO PHÒNG LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Không ghi vào khu vực này hoặc mã QR code (nếu có) của cơ quan thanh toán vốn đầu tư

Số: ... Năm ngân sách: ...

GIẤY RÚT VỐN

Thực chi Tạm ứng Chuyển khoản
 Tiền mặt

Tên dự án:
 Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP Mã ĐVQHNS:
 Tài khoản:..... Tại cơ quan thanh toán:
 Tên CTMT, DA:
 Mã CTMT, DA:.....
 Căn cứ Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư số: ...ngày ... / ... /
 Nội dung thanh toán chung:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
 Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):
 Mã số thuế: Mã NDKT:Mã chương:.....
 Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế
 Cơ quan thanh toán hạch toán khoản thu:
 Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:.....
 Địa chỉ:.....
 Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT:
 Tại KBNN (NH):
 Hoặc người nhận tiền:
 CCCD/CC/Hộ chiếu số: Cấp ngày:..... Nơi cấp:
 Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:
 Có TK:
 Nợ TK:
 Có TK:
 Nợ TK:
 Có TK:
 Mã CQ thu:
 Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:
 Có TK:
 Nợ TK:
 Có TK:
 Nợ TK:
 Có TK:
 Mã ĐBHC:
 Tên NH/KBNN nơi nhận tiền mặt:

Ngày ... tháng... năm..... NGƯỜI LĨNH TIỀN MẶT (Ký, ghi họ tên)	KÊ TOÁN TRƯỞNG (Ký, ghi họ tên)	Ngày ... tháng ... năm ... LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ (Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)
--	---	---

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm....

THỦ QUỶ **KÊ TOÁN** **KÊ TOÁN TRƯỞNG** **LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN**
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Tên dự án:

Mã dự án:

Căn cứ hợp đồng dự án PPP giữa cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án PPP số:..... ngày.... tháng... năm.....

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:.....

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Bảng xác định giá trị khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công từng lần, số..... ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nguồn vốn thanh toán	Giá trị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công cung cấp		Lũy kế phần vốn nhà nước đã thanh toán từ thời điểm bắt đầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công đến cuối kỳ trước	Số tiền đề nghị thanh toán phần vốn nhà nước kỳ này	Ghi chú
	Khối lượng sản phẩm, dịch vụ công cung cấp	Đơn giá, phí			
Vốn đầu tư công					
Quỹ Phát triển sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp					
Vốn chi thường xuyên					
Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư					
Tổng số:					

1. Tổng mức đầu tư (theo hợp đồng PPP đã ký kết)

2. Giá trị phần vốn nhà nước thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (theo hợp đồng PPP đã ký):.....

3. Lũy kế giá trị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công dự án đã cung cấp đến kỳ đề nghị thanh toán:.....

4. Lũy kế giá trị vốn nhà nước đã thanh toán đến kỳ đề nghị thanh toán:

- Vốn đầu tư công:.....

- Vốn chi thường xuyên:.....
- Quỹ Phát triển sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp:.....
- Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư đã giải ngân đến kỳ đề nghị thanh toán:.....

5. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này (bằng số, bằng chữ):

- Vốn đầu tư công:.....
- Vốn chi thường xuyên:.....
- Quỹ Phát triển sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp:.....
- Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư đã thanh toán đến kỳ đề nghị thanh toán:

....., ngày.... tháng năm.....

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP DỰ ÁN PPP/
NHÀ ĐẦU TƯ¹**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

....., ngày.... tháng năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC
TRONG DỰ ÁN PPP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GDN-(1)

....., ngày.... tháng năm....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CHO DOANH NGHIỆP DỰ ÁN PPP,
NHÀ ĐẦU TƯ CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG**

Kính gửi: (Cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:..... Mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư¹:... - Vốn trong nước (TN)..... tại.....

- Vốn ngoài nước (NN)..... tại.....

Căn cứ hợp đồng dự án PPP giữa cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án PPP số:..... ngày.... tháng.... năm....

Căn cứ Bảng tổng hợp giá trị khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công cung cấp theo hợp đồng đề nghị thanh toán số..... ngày.... tháng.... năm....

Lũy kế giá trị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công cung cấp đề nghị thanh toán:.....

Số tiền đề nghị thanh toán:.....

Thuộc nguồn vốn:.....

Thuộc kế hoạch vốn/dự toán:.... Năm....

¹ Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nguồn vốn	Tổng giá trị phần vốn nhà nước thanh toán cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công	Lũy kế giá trị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công cung cấp từ thời điểm bắt đầu cung cấp đến cuối kỳ trước	Lũy kế phần vốn nhà nước đã thanh toán từ thời điểm bắt đầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công đến cuối kỳ trước		Số đề nghị thanh toán phần vốn nhà nước kỳ này	
			Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Vốn đầu tư công						
Quỹ Phát triển sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp						
Vốn chi thường xuyên						
Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư						
Cộng						

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng số:.....

Bằng chữ:.....

Tên đơn vị thụ hưởng:.....

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng:..... tại:

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(1) Tên viết tắt của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP.

PHÂN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Thanh toán	Theo nội dung
------------------------------	------------	---------------

Cơ quan thanh toán chấp thuận thanh toán như sau:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
Mục, tiêu mục			
Mục, tiêu mục			
Mục, tiêu mục			
.....			
Các năm trước			
Năm nay			
Thuế giá trị gia tăng			
.....			
Số đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ			
Từ chối			
Lý do			

Ghi chú:

NGƯỜI THANH TOÁN LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GDN-(1)

....., ngày..... tháng năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CHO DOANH NGHIỆP DỰ ÁN PPP,
NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG
TRƯỚC THỜI HẠN**

Kính gửi: (Cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:..... Mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP/nhà đầu tư¹:...
- Vốn trong nước (TN)..... tại:
- Vốn ngoài nước (NN)..... tại:

Căn cứ văn bản số:..... ngày... tháng... năm... của cơ quan có thẩm quyền quyết định chi trả chi phí trong trường hợp chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn.

Lũy kế số tiền đã được thanh toán chi phí trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:.....

Số tiền đề nghị thanh toán (bằng chữ, bằng số):.....

Thuộc nguồn vốn:.....

Thuộc kế hoạch vốn/dự toán:.... Năm...

Tên đơn vị thụ hưởng:.....

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng:..... tại:

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(1) Tên viết tắt của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP.

¹ Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Thanh toán	Theo nội dung
------------------------------	------------	---------------

Cơ quan thanh toán chấp thuận thanh toán như sau:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
Mục, tiểu mục			
Mục, tiểu mục			
.....			
Các năm trước			
Năm nay			
Số đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ			
Từ chối			
Lý do			

Ghi chú:.....

NGƯỜI THANH TOÁN LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
THANH TOÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GDN-(1)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CƠ CHẾ CHIA SẺ PHẦN GIẢM
DOANH THU TỪ DỰ PHÒNG CHUNG NGUỒN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**

Kính gửi:(Cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:.....

Doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư:..... Mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của doanh nghiệp dự án/nhà đầu tư:
- Vốn trong nước (TN)..... tại:
- Vốn ngoài nước (NN)..... tại.....

Căn cứ hợp đồng dự án PPP giữa cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án PPP số:..... ngày.... tháng.... năm....

Căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn để chia sẻ phần giảm doanh thu.

Số tiền đề nghị thanh toán (bằng số, bằng chữ):.....đồng.

Thuộc nguồn vốn:.....

Thuộc kế hoạch vốn:..... Năm...

Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng:..... tại:.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(1) Tên viết tắt của cơ quan được giao quản lý vốn Nhà nước trong dự án PPP.

PHÂN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Thanh toán	Theo nội dung
------------------------------	------------	---------------

Cơ quan thanh toán chấp thuận thanh toán như sau:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
Mục, tiêu mục			
Mục, tiêu mục			
.....			
Số đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ			
Từ chối			
Lý do:			

Ghi chú:

NGƯỜI THANH TOÁN LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
THANH TOÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GDN-(1)¹

....., ngày thángnăm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN DỰ ÁN ÁP DỤNG LOẠI
HỢP ĐỒNG BT THANH TOÁN BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: (Cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư

Doanh nghiệp dự án BT, nhà đầu tư:.....

Cơ quan ký kết hợp đồng: Mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của doanh nghiệp Vốn trong nước (TN) tại.....
dự án BT/nhà đầu tư²:

Vốn nước ngoài (NN) tại

Căn cứ hợp đồng dự án BT số: ... ngày ... tháng....năm..., Phụ lục hợp đồng BT số ...ngày...tháng...năm (nếu có).

Căn cứ báo cáo giá trị hạng mục công trình/công trình xây dựng thuộc dự án BT hoàn thành đã được kiểm toán/Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án BT hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ văn bản của người có thẩm quyền phê duyệt dự án BT xác định chi phí lãi vay, lợi nhuận hợp lý của nhà đầu tư đối với phần lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý của nhà đầu tư phát sinh sau thời điểm được kiểm toán.

Lũy kế giá trị dự án BT hoàn thành đề nghị thanh toán:

Số tiền đề nghị thanh toán dự án BT hoàn thành:

Thuộc nguồn vốn:

Thuộc kế hoạch vốn: Năm:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Giá trị dự án BT hoàn thành	Lũy kế giá trị dự án BT hoàn thành đã thanh toán		Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Thanh toán cho dự án ...					
Cộng					

¹ Tên viết tắt của cơ quan được giao quản lý phần vốn nhà nước trong dự án PPP.

² Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án.

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng số:

Bằng chữ: Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng (nếu có) (bằng số): ...

- Chuyên tiền bảo hành (bằng số): ...

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: tại:

Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng tại

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ
VỐN NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN PPP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHÂN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư:

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Thanh toán	Theo nội dung
------------------------------	------------	---------------

Cơ quan thanh toán chấp nhận thanh toán như sau:

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

Nội dung	Tổng số	Vốn TN	Vốn NN
Số vốn chấp nhận			
- Mục....., tiêu mục			
- Mục ..., tiêu mục			
<i>Trong đó:</i>			
- Các năm trước			
- Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng.....			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ			
Số vốn từ chối:			
Lý do:			

Ghi chú:.....

NGƯỜI THANH TOÁN LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số C2-01a/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)
Số:..... Năm NS:.....

LỆNH CHI TIỀN

Thực chi Tạm ứng | Chuyển khoản Tiền mặt

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày.....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước.....
Chi Ngân sách..... Tài khoản:.....
Mã TCNS Tên CTMT, DA:
..... Mã CTMT, DA:

PHÂN GHI ĐỊNH KHOẢN

Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Tài khoản: Tại KBNN (NH):

<p>CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ Ngày.....tháng.....năm</p> <p>KẾ TOÁN TRƯỞNG THỦ TRƯỞNG (Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)</p>	<p>NGƯỜI NHẬN TIỀN Ngày.....tháng.....năm</p> <p>(Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>KHO BẠC NHÀ NƯỚC Ngày.....tháng.....năm</p> <p>THỦ QUỸ KẾ TOÁN KẾ TOÁN TRƯỞNG GIÁM ĐỐC</p>
--	--	---